TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2024/HS-ST
Ngày: 13 - 6 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lại Hữu Tâm

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xét xử án hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2024/TLST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2024/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Bá C; giới tính: Nam; sinh năm 1996 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số A, L, ấp B, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; họ tên cha: Nguyễn Bá T (đã chết); họ tên mẹ: Ngô Thị H; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/12/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 07 năm tù về tội "Giết người" và 02 năm tù về tội "Cướp tài sản", tổng hợp hình phạt là 09 năm tù, theo Bản án số 92/2012/HSST (thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/02/2018, theo Giấy xác nhận số 46/GXN ngày 04/4/2024 của Trại giam Định Thành. Đóng án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm ngày 17/7/2013, theo Công văn số 471/CTHADS-VP ngày 20/3/2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2023. (có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thị T1, sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: B3, ấp H, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Doanh nghiệp tư nhân Kim Thành Bà Lát.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: 10 ấp E, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chi Nhánh Công Ty TNHH MTV hệ thống xe máy Sài Gòn.

Địa chỉ: 6 T, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Tú U, sinh năm 1994

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/11/2023, bà Trần Thị T1 đang sửa nhà ở địa chỉ B23/473D ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh có nhờ Nguyễn Bá C đến nhà phụ dọn nhà và khiêng tủ nên C biết được trong tủ nhà của bà T có cất nhiều tài sản.

Khoảng 14 giờ ngày 11/11/2023, C tiếp tục đến nhà bà T để phụ dọn dẹp tại tầng 1. Khoảng 45 phút sau, lợi dụng không có người trên lầu 1 nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mà bà T để trong tủ trên lầu 1. C đi đến tủ gỗ tay kéo tủ nhích ra ngoài và kéo ngăn tủ thứ 2 ra thì thấy 01 bóp màu hồng bên trong có 01 xấp tiền với mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng được cột bằng dây thun. C lén lút lấy số tiền này bỏ vào túi quần trước bên phải, còn chiếc bóp màu hồng C đặt lại vị trí ban đầu. C tiếp tục kéo ngăn tủ thứ 3 thấy có 03 túi lụa màu đỏ bên trong có đựng 03 lắc tay bằng vàng, 02 đôi bông tai và 07 nhẫn (03 nhẫn trơn và 04 nhẫn có hột), C lấy số vàng này bỏ vào túi quần phía trước bên trái. Sau đó, C đẩy tủ về vị trí ban đầu rồi về nhà tại địa chỉ 12 Lê Đình Chi, ấp 3, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh kiểm tra số tiền vừa trộm cắp được là 50.000.000 đồng và cất giấu tất cả số tài sản trên vào tủ nhựa đựng quần áo.

Khoảng 07 giờ ngày 12/11/2023, C đem bán 01 chiếc lắc, 03 nhẫn trơn và 01 nhẫn có hột tại tiệm vàng Kim Thành Bà Lát tại địa chỉ ngã tư Bà Lát, ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh do ông Nguyễn Ngọc C1 làm chủ được 75.000.000 đồng. Sau đó, C lấy 32.500.000 đồng mà C trộm được của bà T1 và 8.100.000 đồng (tiền bán vàng) để tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C đem số tiền còn lại của tiền bán vàng là 66.900.000 đồng đến cửa hàng xe máy tại địa chỉ 166 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân mua 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại AIR BLADE 160 hết 66.900.000 đồng.

Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, bà Trần Thị T1 đã đến Công an xã Tân Nhựt để trình báo sự việc trên. Công an xã Tân Nhựt lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 1515/KL-KTHS ngày 13/3/2024 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 03 nhẫn vàng bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 29,2784 gam – hàm lượng vàng trung bình 61,23%;

- 02 lắc tay bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 120,8596 gam – hàm lượng vàng trung bình 61,49%;

- 02 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng 5,4569 gam – hàm lượng vàng trung bình 62,92%.

Kết luận định giá tài sản số 1237/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định:

- 02 lắc vàng 18K trọng lượng 120,8596 gam giá trị còn lại là 113.075.732 đồng;

- 03 nhẫn vàng 18K trọng lượng 29,2784 gam giá trị còn lại là 27.365.520 đồng;

- 02 bông tai vàng 18K trọng lượng 5,4569 gam giá trị còn lại là 5.122.264 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 1268/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định:

- 01 lắc tay bằng vàng 18K khối lượng 01 lượng giá trị còn lại là 35.000.000 đồng;

- 03 nhẫn vàng 9999, tổng khối lượng 06 chỉ giá trị còn lại là 30.000.000 đồng;

- 01 nhẫn vàng 18K khối lượng 03 chỉ vàng giá trị còn lại là 10.000.000 đồng.

Tổng giá trị số vàng bị mất trộm là 220.563.516 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Bá C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai này phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng trong vụ án:

Thu giữ của bị cáo gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade 160, số máy JF63E2243602, số khung 6320HZ202573; 01 điện thoại di động hiệu Redmi K40 Gaming màu đen-bạc; số tiền 17.500.000 đồng; 03 nhẫn kim loại màu vàng có hột, 02 lắc kim loại màu vàng, 02 bông tai kim loại màu vàng.

Tại bản Cáo trạng số 163/CT – VKS - BC ngày 07 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bá C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a Khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo bồi thường cho bị hại và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại bà Trần Thị T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 125 triệu đồng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Bá C tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 159 – 168, 180 - 182); phù hợp với lời khai của bị hại bà Trần Thị T1 (BL: 153 – 158, 178); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, kết quả định giá tài sản…cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 11/11/2023, bị cáo Nguyễn Bá C đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 50.000.000 đồng và số vàng trang sức gồm: 03 lắc tay bằng vàng, 02 đôi bông tai và 07 nhẫn (03 nhẫn trơn và 04 nhẫn có hột) có trị giá 220.563.516 đồng của bà Trần Thị T1 tại B23/473D ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 270.563.516 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 1237/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2024 và Kết luận định giá tài sản số 1268/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh).

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Bá C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng

đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 270.563.516 đồng là thuộc trường hợp định khung hình phạt (tài sản chiếm đoạt trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng), Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo và khi lượng hình có mức án nghiêm.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 26/12/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 07 năm tù về tội "Giết người" và 02 năm tù về tội "Cướp tài sản", tổng hợp hình phạt là 09 năm tù, theo Bản án số 92/2012/HSTT (thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi). Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân của bị cáo.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Đối với ông Nguyễn Minh C1 là chủ Doanh nghiệp tư nhân Kim Thành Bà Lát: Qua điều tra ông C1 không biết số vàng mà bị cáo mang đến bán là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý ông C1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với bà Liều Thị Như T2 là nhân viên của Chi Nhánh Công Ty TNHH MTV hệ thống xe máy Sài Gòn bán xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade 160, số máy JF63E2243602, số khung 6320HZ202573 cho bị cáo. Bà T2 không biết bị cáo dùng tiền do phạm tội mà có để mua xe nên không có lỗi, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý bà T2 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade 160, số máy JF63E2243602, số khung 6320HZ202573, xe này bị cáo dùng tiền trộm cắp của bà Trần Thị T1 mua và số tiền 17.500.000 đồng và 1 điện thoại di động hiệu Redmi K40 Gaming màu đen-bạc thu giữ thu giữ của bị cáo, Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự đối với bị cáo trong vụ án này.

Đối với 03 nhẫn kim loại màu vàng có hột, 02 lắc kim loại màu vàng, 02 bông tai kim loại màu vàng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm thủ tục giao trả cho bị hại bà Trần Thị T1, theo Biên bản về việc trả lại tài sản được lập vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 09/4/2023, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 125.000.000 đồng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét sự thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C 10 (mười) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2023.

Về vật chứng:

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Bá C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade 160, số máy JF63E2243602, số khung 6320HZ202573; số tiền 17.500.000 đồng và 1 điện thoại di động hiệu Redmi K40 Gaming màu đen-bạc để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ dân sự đối với bị cáo trong vụ án này.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật lập ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, riêng số tiền 17.500.000 đồng đang giữ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy nộp tiền ngày 20/12/2023).

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Bá C bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Trần Thị T1 số tiền 125.000.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu đồng).Việc bị cáo bồi thường cho bị hại phải thực hiện ngay khi bản án, quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa

đổi, bổ sung năm 2014).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và được sự có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Sơn

2AAKKBO*εεφχαγ+